

I. PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN BÀO CHỮA CỦA NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI, BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA BỊ HẠI, ĐƯƠNG SỰ VÀ VIỆC LỰA CHỌN NGƯỜI BÀO CHỮA

Theo quy định tại Điều 16 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì người bị buộc tội có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thông báo, giải thích và bảo đảm cho người bị buộc tội, bị hại, đương sự thực hiện đầy đủ quyền bào chữa, quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định của Bộ luật này.

II. KHI NHẬN ĐƯỢC ĐƠN YÊU CẦU NGƯỜI BÀO CHỮA CỦA NGƯỜI BỊ BẮT THÌ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN ĐANG QUẢN LÝ NGƯỜI BỊ BẮT, NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ CÓ TRÁCH NHIỆM GÌ?

Theo Khoản 2 Điều 75 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định:

Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đơn yêu cầu người bào chữa của người bị bắt, bị tạm giữ thì cơ quan có thẩm quyền đang quản lý người bị bắt, người bị tạm giữ có trách nhiệm chuyển đơn này cho người bào chữa, người đại diện hoặc người thân thích của họ. Trường hợp người bị bắt, người bị tạm giữ không nêu đích danh người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền đang quản lý

người bị bắt, bị tạm giữ phải chuyển đơn này cho người đại diện hoặc người thân thích của họ để những người này nhờ người bào chữa.

III. THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ, TRƯỜNG HỢP NÀO THÌ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TIẾN HÀNH TỐ TỤNG PHẢI CHỈ ĐỊNH NGƯỜI BÀO CHỮA CHO NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI?

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì trong các trường hợp sau đây nếu người bị buộc tội, người đại diện hoặc người thân thích của họ không mời người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ:

- Bị can, bị cáo về tội mà Bộ luật hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân, tử hình;



- Người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi.

IV. ĐỀ NGHỊ CHO BIẾT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI BỊ TỔ GIÁC, NGƯỜI BỊ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

Theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 83 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có quyền:

- Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

- Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;

- Có mặt khi lấy lời khai người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố và nếu được Điều tra viên hoặc Kiểm sát viên đồng ý thì được hỏi người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố. Sau mỗi lần lấy lời khai của người có thẩm quyền kết thúc thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có quyền hỏi người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố;



- Có mặt khi đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố;

- Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có nghĩa vụ:

- Sử dụng các biện pháp do pháp luật quy định để góp phần làm rõ sự thật khách quan của vụ án;

- Giúp người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố về pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

V. NGƯỜI BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA BỊ HẠI CÓ QUYỀN THAM GIA HỎI, TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA; XEM BIÊN BẢN PHIÊN TÒA KHÔNG?

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 84 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự có quyền:

- Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

- Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;

- Yêu cầu giám định, định giá tài sản;

- Có mặt khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng lấy lời khai, đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói của người mà mình bảo vệ; đọc, ghi chép, sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của bị hại và đương sự sau khi kết thúc điều tra;

- Tham gia hỏi, tranh luận tại phiên tòa; xem biên bản phiên tòa;

- Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

- Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật;

- Kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền Tham gia hỏi, tranh luận tại phiên tòa; xem biên bản phiên tòa

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN ĐẨY MẠNH PHỔ BIẾN NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN DÂN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ

QUYỀN TỰ BẢO CHỮA, NHỜ LUẬT SƯ HOẶC NGƯỜI KHÁC BẢO CHỮA CỦA NGƯỜI BỊ BẮT, TẠM GIỮ, TẠM GIAM, KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ; NGƯỜI BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI BỊ TỐ GIÁC, NGƯỜI BỊ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ, NGƯỜI BỊ HẠI, ĐƯƠNG SỰ

(theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015)



HÀ NỘI - 2018